

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**KẾT LUẬN THANH TRA****Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 287/QĐ-TTT ngày 11/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng từ ngày 22/9/2025 đến ngày 12/11/2025.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 11/BC-ĐTT ngày 17/11/2025 của Trường đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 06/BC-ĐHPVĐ ngày 31/10/2025 của Trường Đại học Phạm Văn Đồng và Báo cáo kết quả thẩm định số 19/BC-TTĐ ngày 01/12/2025 của Tổ Thẩm định, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Đại học Phạm Văn Đồng (viết tắt là *Trường*) được thành lập tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp, sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi và Trường Cao đẳng Cộng đồng Quảng Ngãi; Trường là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nước CHXHCN Việt Nam, trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường được UBND tỉnh Quảng Ngãi giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 06/6/2023, là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 3*), mức độ tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định là 79%.

Cơ cấu tổ chức của Trường gồm: Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; các phòng, khoa và đơn vị trực thuộc, gồm: 07 khoa¹, 06 phòng² và 02 trung tâm³. Tổng số viên chức, người lao động hiện có là 188 người⁴.

¹ Các Khoa: Khoa Sư phạm Tự nhiên; Khoa Sư phạm Xã hội; Khoa Ngoại ngữ; Khoa Kinh tế; Khoa Công nghệ thông tin; Khoa Kỹ thuật - Công nghệ; Khoa Lý luận chính trị và Giáo dục thể chất - Quốc phòng an ninh.

² Các phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Đào tạo; Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế và Thông tin tư liệu; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Phòng Công tác sinh viên.

³ Các Trung tâm: Trung tâm Đào tạo thường xuyên và Ngoại ngữ - Tin học và Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Quan hệ doanh nghiệp và Khởi nghiệp.

⁴ Gồm 175 viên chức và 13 lao động hợp đồng; trình độ chuyên môn: Tiến sĩ: 34 người (trong đó có 01 PGS); Thạc sĩ: 13 người (trong đó có 10 nghiên cứu sinh); Đại học: 18 người; trình độ khác: 05 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Trường đã kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại trường ngày càng được quan tâm, chú trọng; hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú; có đưa nội dung về phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy cho sinh viên đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014. Trường thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

b) Việc thực hiện các quy định phòng, chống tham nhũng

- Trường đã tổ chức thực hiện việc công khai, minh bạch các nội dung về tài chính, tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế tổ chức và hoạt động; phương hướng nhiệm vụ năm học; công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, chuyển đổi vị trí công tác; các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến hoạt động của Trường nhằm phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Việc công khai được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Niêm yết công khai tại trụ sở, đăng tải trên trang thông tin điện tử; thông qua các hội nghị của Trường; thông tin tại các cuộc họp giao ban định kỳ; thông báo đến các đơn vị, cá nhân qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice của đơn vị.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số sai sót sau:

+ Năm 2023, Trường thực hiện công khai các nội dung được quy định tại Điều 7 của Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://www.pdu.edu.vn/> vào ngày 29/2/2024; thời gian công khai trễ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017⁵.

+ Năm 2024, Trường thực hiện công khai báo cáo thường niên số 794/BC-ĐHPVĐ ngày 10/7/2025 theo quy định⁶ trên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ <https://www.pdu.edu.vn/> vào ngày 28/7/2025; thời gian công khai trễ so với quy định tại điểm b Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày

⁵ Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

⁶ Điều 12 Điều 13 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân⁷.

- Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trường đã xây dựng và ban hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định⁸; các quyết định về hỗ trợ chính sách đối với sinh viên⁹; thông báo công khai đến toàn thể đối tượng được thụ hưởng được biết¹⁰. Thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy chế về tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tài chính thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tổ chức, thực hiện cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi, vi phạm theo Điều 19 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Công tác tổ chức cán bộ:

Trường đã thực hiện công khai chế độ, chính sách công tác tổ chức cán bộ về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đánh giá xếp loại, chế độ nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật... bằng văn bản gửi đến toàn thể viên chức và người lao động, đồng thời đăng lên trang thông tin điện tử của Trường, Đài phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi theo đúng quy định.

Việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo đúng quy định¹¹; thực hiện công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ tại đơn vị đúng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

⁷ Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

⁸ Quyết định số 104/QĐ-ĐHPVĐ ngày 18/3/2021 Ban hành Quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy của Trường đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 581/QĐ-ĐHPVĐ ngày 25/12/2024 về việc Ban hành Quy định thời gian làm việc của giảng viên về phục vụ cộng đồng tại Trường đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 170/QĐ-ĐHPVĐ ngày 27/4/2021 Ban hành Quy định về định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học đối với giảng viên trong Trường đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 520/QĐ-ĐHPVĐ ngày 22/10/2018 về việc Ban hành Quy định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 674/QĐ-ĐHPVĐ ngày 10/01/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 550/QĐ-ĐHPVĐ ngày 14/11/2023 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 83/QĐ-ĐHPVĐ ngày 04/3/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý, khai thác và sử dụng tài sản tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 177/QĐĐHPVĐ ngày 28/4/2023 ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của trường Đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định 612/QĐ-ĐHPVĐ ngày 31/12/2024 ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của trường Đại học Phạm Văn Đồng).

⁹ Quyết định số 427/QĐ-ĐHPVĐ ngày 13/9/2023 về việc hỗ trợ tiền đóng học phí đối với sinh viên sư phạm khóa 21,22 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; Quyết định số 82/QĐ-ĐHPVĐ ngày 13/3/2023 về việc hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với sinh viên lớp CMNL 21 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; Quyết định số 577/QĐ-ĐHPVĐ ngày 05/12/2023 về việc hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo học kỳ II, năm học 2022-2023.

¹⁰ Thông báo số 1220/TB-ĐHPVĐ ngày 06/12/2023 Thông báo về việc thực hiện các chế độ chính sách cho sinh viên năm học 2023-2024; Thông báo số 169/TB-ĐHPVĐ ngày 01/3/2024 Thông báo về việc thực hiện các chế độ chính sách cho sinh viên, học kỳ II năm học 2023-2024.

¹¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 112/2020/ NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/ NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức.

- Việc công bố thủ tục hành chính (TTHC), công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC:

Trường ban hành các văn bản quy định, quy trình TTHC trong quản lý, điều hành của Trường¹²; thực hiện công khai quy trình TTHC liên quan đến người học được công khai trong Sổ tay sinh viên, quy trình TTHC liên quan đến công tác chuyên môn được niêm yết công khai tại đơn vị; công khai trên website của Trường tại địa chỉ: <https://www.pdu.edu.vn>; thực hiện công khai minh bạch các quy định, quy trình, thủ tục hành chính liên quan tới người học, giải quyết nhiệm vụ chuyên môn nội bộ của Trường.

- Việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao và cung cấp thông tin theo quy định:

Trường thực hiện đúng quy định về trách nhiệm giải trình theo Điều 15, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 32 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Giáo dục Đại học năm 2018; thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành, không có trường hợp, quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, đơn vị được yêu cầu giải trình do tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn:

Hàng năm, Trường ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; Quy tắc ứng xử và văn bản triển khai việc thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ quyền hạn. Tuy nhiên, Quy tắc ứng xử của Trường thiếu nội dung quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 83 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Năm 2023, 2024 Trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tuy nhiên, nội dung trong Kế hoạch chưa nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác theo khoản 2, Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Năm 2023, Trường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 01 trường hợp¹³, năm 2024 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 02 trường hợp¹⁴ theo quy định tại

¹² Quyết định số 391/QĐ- ĐHPVĐ ngày 12/9/2024 về việc ban hành Quy định quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 199/QĐ- ĐHPVĐ ngày 28/4/2022 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Quyết định số 368/QĐ- ĐHPVĐ ngày 29/8/2024 về việc ban hành Quy trình tổ chức, hướng dẫn tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹³ Ông Lương Văn Nghĩa, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, thời gian giữ chức vụ 10 năm.

¹⁴ (01) Bà Trần Thị Anh Nga, Phó Trưởng phòng kế toán tổng hợp kế toán tài sản, thời gian giữ chức vụ 05 năm; (02) Bà Nguyễn Thị Kiều Liên, kế toán thanh toán nguồn học phí, liên kết, Kế toán thuế, thời gian giữ chức vụ 05 năm.

khoản 2 Điều 37 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; thực hiện báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định.

- Việc thực hiện cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt:

Trường đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch cải cách hành chính theo quy định tại Điều 27 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào trong giảng dạy và điều hành; chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ viên chức; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ; sử dụng phần mềm quản lý tài sản, kế toán Misa... nhằm đảm bảo cho việc thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng, số hoá hồ sơ lưu trữ; ứng dụng chữ ký số cá nhân trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice. Thực hiện thanh toán các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên khác của tổ chức, cá nhân thông qua hình thức chuyển khoản, hạn chế việc thanh toán, quản lý, sử dụng tiền mặt tại Trường.

c) Đối với việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Hiệu trưởng đã tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, 2024; thực hiện bàn giao Bản kê khai cho Thanh tra tỉnh; thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, 2024 theo đúng quy định. Đối với các trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đều thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ theo đúng quy định tại Điều 11, 12 Chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Trường chưa phát hiện, xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập.

d) Đối với việc phát hiện tham nhũng

Trường đã chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra năm học; thực hiện 02 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và ban hành Kết luận thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện kịp thời ngăn chặn xử lý tham nhũng theo quy định, tại Điều 56 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra, chưa phát hiện vụ việc, đối tượng tham nhũng trong Trường.

đ) Đối với việc xử lý tham nhũng: Không có.

e) Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng: Không có.

g) Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện 02 cuộc kiểm tra tại Trường. Theo đó, Trường đã chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Năm 2024, Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 02 đối tượng tại Trường; đã ban hành Kết luận số 42/KL-TT ngày 23/10/2024 về xác minh tài sản, thu nhập của ông Nguyễn Đức Hoàng và Kết luận số 44/KL-TTT ngày 23/10/2024 về xác minh tài sản, thu nhập của ông Huỳnh Đình Phát. Trường đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 đối tượng thuộc diện xác minh; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện, ban hành văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế đã chỉ ra tại các kết luận của Thanh tra tỉnh.

2. Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công

2.1. Việc quản lý, sử dụng tài chính công

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính công tại đơn vị

Trường đã ban hành Nghị quyết số 345/NQ-ĐHPVĐ-HĐT ngày 27/7/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tài chính Trường Đại học Phạm Văn Đồng. Hằng năm, ban hành, sửa đổi và bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong Trường¹⁵. Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Quy chế được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong Nhà trường, có ý kiến thống nhất của Hội đồng Trường, tổ chức công đoàn và báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của đơn vị trong năm 2023, 2024

Tổng kinh phí năm 2023 là 78.484.115.225 đồng¹⁶; năm 2024 là 88.235.175.746 đồng¹⁷, Trường sử dụng để chi lương và các khoản trích nộp theo lương, chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, chi cho hoạt động đào tạo liên kết, mua sắm, sửa chữa, chi học bổng khuyến khích học tập, miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và các khoản chi khác.

Chênh lệch thu - chi: Năm 2023 là 1.085.844.562 đồng, Trường trích lập Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp 515.261.769 đồng, Quỹ Khen thưởng, phúc

¹⁵ (1) Quyết định số 674/QĐ-ĐHPVĐ ngày 10/01/2023 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Phạm Văn Đồng; (2) Quyết định số 550/QĐ-ĐHPVĐ ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

¹⁶ Ngân sách nhà nước cấp: 52.889.170.100 đồng, nguồn thu hoạt động sự nghiệp: 25.533.969.810 đồng, nguồn thu khác 60.975.315 đồng.

¹⁷ Ngân sách nhà nước cấp: 63.980.138.500 đồng, nguồn thu hoạt động sự nghiệp: 24.200.605.588 đồng, nguồn thu khác 54.431.658 đồng.

7
lợi: 570.582.793 đồng; năm 2024 là 3.821.958 đồng chỉ trích lập Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp 3.821.958 đồng, không trích lập các Quỹ khác.

Qua thanh tra, thấy:

- Năm 2021, tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên của Trường là 75%, dự toán chi thường xuyên trong năm 2021 là 19.601 triệu đồng tương ứng với số sinh viên bình quân là 2.705 người. Năm 2021, Trường tuyển sinh thấp hơn chỉ tiêu dự kiến, dẫn đến số sinh viên bình quân trong năm 2021 là 1.786 người tương ứng với kinh phí ngân sách nhà nước phải bố trí là 12.801 triệu đồng, giảm 6.800 triệu đồng so với dự toán năm 2021. Tuy nhiên, khi quyết toán ngân sách năm 2021, Trường không nộp trả kinh phí ngân sách đã cấp thừa kịp thời hoặc giảm trừ dự toán năm 2022.

Theo Báo cáo quyết toán năm 2021, chênh lệch thu lớn hơn chi là 9.615.798.061 đồng, trong đó có số tiền 6.726.000.000 đồng kinh phí ngân sách nhà nước cấp thừa nhưng Trường không hoàn trả ngân sách nhà nước mà trích lập các quỹ¹⁸ để sử dụng là không đúng quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 2, Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước; Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đến tháng 01/2025, nội dung sai phạm đã được Trường khắc phục.

Trường xác định số tiền lãi tương ứng với số kinh phí ngân sách cấp thừa chưa nộp trả kịp thời vào ngân sách nhà nước theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng thương mại là 0,2%/năm là 22.000.000 đồng. Trường thống nhất nộp ngân sách nhà nước.

- Trường thu tiền khai thác dịch vụ tại căng tin bằng hình thức hợp đồng thời vụ (năm 2023: 42.000.000 đồng); hợp đồng giao khoán (năm 2024: 44.400.000 đồng, 9 tháng đầu năm 2025: 35.100.000 đồng). Nguồn thu này được hạch toán vào Quỹ Hỗ trợ sinh viên theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không kinh doanh vì mục đích lợi nhuận, đã được sự thống nhất của Hội đồng Trường tại Nghị quyết số 17/NQ-ĐHPVĐ-HĐT ngày 31/12/2023.

Qua thanh tra, thấy: Trường thu tiền khai thác dịch vụ, giao khoán tại căng tin và hạch toán vào Quỹ Hỗ trợ sinh viên là không đúng quy định tại khoản 2¹⁹ Điều 11 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

¹⁸ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 1.441.060.655 đồng, Quỹ bổ sung thu nhập: 1.800.000.000 đồng, Quỹ phúc lợi: 2.500.000.000 đồng, Quỹ khen thưởng: 309.194.2367 đồng và chuyển năm sau thực hiện nhiệm vụ chi 2.208.443.855 đồng.

¹⁹ 2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp

a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công;

c) Thu từ cho thuê tài sản công: Đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công.

Xuất phát từ việc thu tiền giao khoán căng tin hạch toán vào Quỹ Hỗ trợ sinh viên nên Trường chưa nộp thuế GTGT năm 2023, 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 là **6.075.000 đồng** ($= 121.500.000 \text{ đồng} \times 5\%$) theo quy định tại khoản 1 Điều 9, Phụ lục 1 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; chưa nộp thuế TNDN năm 2023, 2024, số tiền **4.320.000 đồng** ($= 86.400.000 \text{ đồng} \times 5\%$) theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Việc chi trả tiền dạy thêm giờ:

Qua kiểm tra, thấy: Tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường quy định “Số giờ chuẩn vượt định mức tối đa được thanh toán mỗi năm không quá 200 giờ chuẩn. Trường hợp cần thiết vượt quá giờ chuẩn theo định mức tối đa thì Trường sẽ thỏa thuận hợp đồng giảng dạy. Mức thanh toán vượt giờ và hợp đồng giảng dạy là 45.000 đồng/giờ” là không đúng quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019; Điều 7²⁰ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học; Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.

Trường giải trình như sau: Vì Trường thực hiện đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, do các ngành này đòi hỏi cần có tính chuyên môn sâu nên giảng viên của ngành này không thể giảng dạy cho ngành khác; quy mô sinh viên, số lớp giảng dạy của các ngành có độ chênh lệch và có tính đặc thù nên chỉ có một số ít giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyên môn; đồng thời Trường phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy Tiếng Việt cho lưu học sinh Lào chỉ tập trung vào một số giảng viên đủ điều kiện (*không có giảng viên thỉnh giảng*), chương trình có số tiết lớn nhưng quỹ thời gian ngắn (*chương trình đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào là 900 tiết/năm học*), ngoài ra các giảng viên này còn phải tham gia giảng dạy các học phần của chương trình đào tạo khác; bên cạnh đó, kinh phí để mời giảng viên thỉnh giảng khá cao do phải bao gồm tiền đi lại, ăn ở trong quá trình giảng dạy tại Trường. Do đó, Trường phải bố trí các giảng viên này giảng dạy nhiều hơn so với định mức.

- Việc quản lý, sử dụng các quỹ

²⁰ 1. Trong một năm học, giảng viên giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác vượt định mức được hưởng chế độ làm việc vượt định mức theo quy định của pháp luật. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và điều kiện thực tế của đơn vị để quyết định chế độ chi trả các chính sách cho phù hợp.

2. Thời gian làm việc vượt định mức của giảng viên hằng năm không được vượt quá thời gian theo quy định của pháp luật về lao động.

Năm 2023, Trường sử dụng Quỹ Phúc lợi, Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ Khoa học và công nghệ không đúng nội dung chi²¹ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Việc thu hồi kinh phí nhà nước hỗ trợ theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ²² đối với sinh viên nghỉ học

Hàng năm, Trường có văn bản báo cáo UBND tỉnh kết quả học tập, rèn luyện và thời gian tốt nghiệp của sinh viên sư phạm, danh sách sinh viên đang học tại Trường vi phạm phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt; báo cáo việc thu hồi kinh phí bồi hoàn đối với sinh viên sư phạm không hoàn thành chương trình đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP; ban hành Thông báo và mời sinh viên và phụ huynh của sinh viên đến làm việc để trao đổi về trách nhiệm đối với sinh viên nghỉ học đã cam kết hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP về việc bồi hoàn kinh phí.

Từ năm 2023-2024, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định²³ thu hồi kinh phí đã hỗ trợ đối với 17 sinh viên sư phạm không hoàn thành chương trình đào tạo tại Trường theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, với tổng số tiền phải thu hồi là 584.854.000 đồng. Đến thời điểm thanh tra, Trường đã thu hồi 275.024.000 đồng²⁴. Đối với 03 sinh viên²⁵ chưa thực hiện thủ tục và nghĩa vụ hoàn trả theo quy định tại khoản 3²⁶, Điều 9 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và các Quyết định thu hồi kinh phí đã hỗ trợ của UBND tỉnh, Trường đã gửi văn bản đề nghị UBND huyện Tư Nghĩa, Sơn Hà, Minh Long phối hợp thu hồi kinh phí hỗ trợ học tập theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Theo quy định tại khoản 6, Điều 11 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP: Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh “*Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường*

²¹ Sử dụng Quỹ phúc lợi để chi thanh toán tiền xăng đưa đón đoàn kiểm định (400.000 đồng); chi hỗ trợ sinh viên tham gia phục vụ đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục (2.100.000 đồng); thanh toán hội đồng kiểm tra tiến độ đánh giá giữa kỳ và Ban Quản lý các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2023 (8.415.000 đồng), sử dụng Quỹ khen thưởng để thanh toán hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường (12.300.000 đồng).

²² Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.

²³ Quyết định 1492/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh về việc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ đối với 06 sinh viên sư phạm với tổng số tiền thu hồi là 149.370.000 đồng; Quyết định 451/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ đối với 06 sinh viên sư phạm với tổng số tiền thu hồi là 157.684.000 đồng; Quyết định 1381/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND tỉnh về việc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ đối với 05 sinh viên sư phạm với tổng số tiền thu hồi là 277.800.000 đồng.

²⁴ 08 sinh viên đã hoàn trả xong, 06 sinh viên hoàn trả 01 phần, 03 sinh viên chưa thực hiện hoàn trả

²⁵ Gồm: Huỳnh Hà Vy, lớp DSTH 22: 38.840.000 đồng, Đinh Thị Thủy, lớp DTH 22C: 15.790.000 đồng; Đinh Quốc Huy, lớp DTH 23C: 39.040.000 đồng).

²⁶ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sinh viên hoặc gia đình phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan thu hồi kinh phí bồi hoàn để làm thủ tục bồi hoàn. Thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tối đa là 4 năm, kể từ khi sinh viên sư phạm nhận được thông báo bồi hoàn kinh phí.

hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này và xử lý các trường hợp không thực hiện bồi hoàn theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên đến nay các cơ quan có liên quan chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định hướng dẫn để làm cơ sở thực hiện.

c) Việc thực hiện công khai tài chính công

Trường đã thực hiện công khai tài chính công theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ²⁷.

2.2. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

Trường đã ban hành Quy định về quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của Trường tại Quyết định số 83/QĐ-ĐHPVĐ ngày 04/3/2021. Tuy nhiên, việc ban hành Quy định về quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của Trường chưa đầy đủ các nội dung²⁸ theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Việc giao tài sản công; đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công

- Trường không tổ chức mua sắm, trang bị mới tài sản cố định. Tài sản tăng mới tại Trường, toàn bộ được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (cấp Trường) và tiếp nhận tài trợ từ các Công ty chuyển giao. Trong 02 năm (2023-2024), Trường hoàn thành và chuyển giao 06 đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, với tổng kinh phí thực hiện là: 991.896.537 đồng, trong đó: Kinh phí từ ngân sách nhà nước là: 890.442.790 đồng, kinh phí từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp là: 101.453.747 đồng, nhận tài trợ 01 tài sản (Thiết bị động cơ WP4, nguyên giá: 168.523.162 đồng) do Công ty TNHH MTV sản xuất xe buýt THACO tài trợ.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Trường cung cấp, đề tài nghiên cứu sau khi được Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu, xếp loại "Đạt" và được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Trường ban hành văn bản²⁹

²⁷ Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

²⁸ Gồm có: a) Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến đầu tư xây dựng, mua sắm, tiếp nhận, thuê, khoán kinh phí, sử dụng, khai thác, kiểm kê, đánh giá lại, chuyển đổi công năng sử dụng, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý tài sản khác; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản; bảo vệ tài sản; bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; kiểm kê, kiểm tra tài sản; báo cáo tài sản công.

b) Trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu;

c) Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế.

²⁹ (1) Công văn số 1213/ĐHPVĐ-QLKH&HTQT ngày 05/12/2023 về việc chuyển giao kết quả đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở "Thiết kế và chế tạo mô hình dạy học điện khí nén - PLC"; (2) Công văn số

chuyển giao kết quả đề tài cho từng phòng, khoa, trung tâm chuyên môn để khai thác, vận dụng kết quả đề tài vào phục vụ công tác đào tạo và giảng dạy tại Trường và kết chuyển tăng tài sản theo đúng quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ³⁰. Riêng đối với tài sản là Thiết bị động cơ WP4 do Công ty TNHH MTV sản xuất xe buýt THACO tài trợ, Trường không thực hiện đúng quy trình tiếp nhận tài trợ, không thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, không xây dựng kế hoạch sử dụng tài trợ là không đúng theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo³¹.

- Trong 02 năm (2023-2024), Trường thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng 06 công trình, thiết bị: Nhà Hiệu bộ (A1) - Thư viện (A2), tường rào, cổng ngõ trục đường Quang Trung; Ký túc xá K3, K4, 02 thang máy của Nhà Hiệu bộ (A1) - Thư viện (A2), lợp mái tôn chống thấm 02 phòng G.406 và phòng đợi giáo viên, sửa chữa nhỏ (ram dốc bê tông, trụ tường rào) và sửa chữa bàn ghế sinh viên cho các giảng đường, phòng học. Tổng chi phí sửa chữa phát sinh là: 1.395.645.847³² đồng, nguồn kinh phí chi cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng từ nguồn Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp.

Các công trình sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có hồ sơ thủ tục pháp lý đầy đủ, đúng trình tự và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, giá trị công trình sửa chữa thấp hơn hoặc bằng giá trị dự toán được phê duyệt. Tuy nhiên, đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa dưới 500 triệu đồng, Trường không ban hành Kế hoạch và trình phê duyệt Kế hoạch sửa chữa là không đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

c) Việc quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công

Trong 02 năm (2023-2024) Trường có ký hợp đồng hỗ trợ hội trường, cơ sở vật chất với các đơn vị có nhu cầu sử dụng ngắn hạn. Tổng doanh thu từ các

1312/ĐHPVĐ-QLKH&HTQT ngày 28/12/2023 về việc chuyển giao kết quả đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị xác định hệ số ngoại lực của mối ghép ren phục vụ nghiên cứu và đào tạo tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng”; (3) Công văn số 1304/ĐHPVĐ-QLKH&HTQT ngày 28/12/2023 về việc chuyển giao kết quả đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở “Phát triển ứng dụng di động phục vụ ôn tập và luyện thi trắc nghiệm ngoại ngữ, tin học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng”; (4) Công văn số 873/ĐHPVĐ-QLKH&HTQT ngày 05/9/2024 về việc chuyển giao kết quả đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo Robot cá quan trắc môi trường phục vụ đào tạo, nghiên cứu tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng”; (5) Công văn số 635/ĐHPVĐ ngày 12/7/2023 về việc chuyển giao kết quả đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng Hệ thống Học trực tuyến PDUOL tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng”; (6) Công văn số 1381/ĐHPVĐ-QLKH&HTQT ngày 20/12/2024 về việc chuyển giao kết quả đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở “Số hoá công tác quản trị Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Phạm Văn Đồng”.

³⁰ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước.

³¹ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

³² (1) Sửa chữa Nhà Hiệu bộ (A1) - Thư viện (A2) và tường rào, cổng ngõ trục đường Quang Trung: 858.876.847 đồng; (2) Sửa chữa ký túc xá K3, K4: 55.161.000 đồng; (3) Sửa chữa 02 thang máy của Nhà Hiệu bộ (A1) - Thư viện (A2): 238.000.000 đồng; (4) Lợp mái tôn chống thấm 02 phòng G.406 và phòng đợi giáo viên: 82.622.000 đồng; (5) Sửa chữa nhỏ (ram dốc bê tông, trụ tường rào): 74.886.000 đồng; (6) Sửa chữa bàn ghế sinh viên cho các giảng đường, phòng học: 86.100.000 đồng.

hợp đồng hỗ trợ hội trường, cơ sở vật chất trong 02 năm (2023-2024) là: 653.525.000 đồng (Năm 2023: 145.985.000 đồng; năm 2024: 507.540.000 đồng). Toàn bộ số tiền trên được kết chuyển vào doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Trường theo đúng quy định.

d) Việc thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công

Năm 2024, Trường thanh lý 01 xe ô tô phục vụ công tác chung, nhãn hiệu Toyota, biển số kiểm soát 76B-0576, nguyên giá 250.000.000 đồng, giá trị còn lại 0 đồng, tiền thu được từ bán tài sản thanh lý³³ sau khi trừ chi phí thanh lý, Trường đã thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước và đã hạch toán giảm tài sản trên Báo cáo tài chính và Báo cáo tài sản cố định năm 2024; thực hiện bán thanh lý phế liệu của 02 hạng mục sửa chữa nhỏ các hạng mục công trình năm 2022 và năm 2023 thông qua hình thức đấu giá, số tiền thu được Trường đã nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, Trường không thực hiện việc đăng tải thông tin bán tài sản công trên Trang thông tin điện tử về tài sản công tại địa chỉ: <http://taisancong.vn> là không thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Công văn số 12006/BTC-QLCS ngày 02/10/2018; khoản 1, Điều 2 Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi³⁴, không đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Việc thực hiện công khai tài sản công

Trong 02 năm (2023-2024), Trường đã thực hiện công bố công khai: Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công (mẫu số 09a-CK/TSC); tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (mẫu số 09b-CK/TSC); tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác (Mẫu số 09c-CK/TSC); tình hình xử lý tài sản công (mẫu số 09d-CK/TSC); công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo (mẫu số 09đ-CK/TSC) theo đúng mẫu quy định tại Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Qua kiểm tra, còn một số tồn tại sau:

³³ Số tiền thu được từ bán tài sản thanh lý: 13.150.000 đồng, thanh toán chi phí tổ chức thanh lý: 4.484.000 đồng, nộp vào ngân sách tỉnh: 8.666.000 đồng (Quyết định số 119/QĐ-STC, ngày 28/6/2024 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc xử lý kinh phí từ nguồn thanh lý xe ô tô biển kiểm soát 76B-0756).

³⁴ Thực hiện thanh lý tài sản tại Điều 1 theo đúng trình tự, thủ tục quy định; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công theo quy định.

- Năm 2023-2024, Trường đầu tư xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục, công trình. Tuy nhiên, tại mẫu số 09a-CK/TSC, không thể hiện nội dung này, không công khai cụ thể giá trị sửa chữa, hình thức mua sắm, sửa chữa (*hình thức lựa chọn nhà thầu*), nhà thầu thi công.

- Năm 2023 và 2024, Trường có phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng doanh thu là 653.525.000 đồng³⁵. Tuy nhiên, tại mẫu số 09đ-CK/TSC³⁶ không thể hiện nội dung này, không ghi cụ thể tên tài sản cho thuê, tên cơ quan, đơn vị thuê tài sản, số hợp đồng thuê, thời hạn cho thuê và số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản.

e) *Các trường hợp bị xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công*: Không có.

g) *Giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng tài sản công*: Không có.

III. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

Trong 02 năm (2023-2024), Trường Đại học Phạm Văn Đồng chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hằng năm, thực hiện các quy định về công khai, minh bạch, kê khai tài sản, thu nhập, trách nhiệm giải trình, và xử lý sau thanh tra. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Trường được thực hiện theo các quy định hiện hành, đã ban hành Quy định quản lý, khai thác và sử dụng tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi tiêu; định mức chi của từng nội dung chi phù hợp với điều kiện kinh phí của Trường. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động chung của Trường, thực hiện công khai tài chính công, công khai tình hình quản lý và sử dụng tài sản công hằng năm theo quy định.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế

2.1.1. Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) *Việc thực hiện các quy định phòng, chống tham nhũng*

Trường thực hiện công khai các nội dung được quy định tại Điều 7 của Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://www.pdu.edu.vn/> trẻ so với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; thực hiện công khai Báo cáo số 794/BC-ĐHPVĐ ngày 10/7/2025 báo cáo thường niên năm 2024 trên trang thông tin điện tử của Trường:

³⁵ Năm 2023: 145.985.000 đồng; năm 2024: 507.540.000 đồng.

³⁶ Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

<https://www.pdu.edu.vn/> trễ so với quy định tại điểm b, Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn

Trường đã ban hành Quy tắc ứng xử trong Trường Đại học Phạm Văn Đồng và văn bản triển khai việc thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ quyền hạn. Tuy nhiên, Quy tắc ứng xử của Trường xây dựng còn thiếu nội dung quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 83 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

c) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Định kỳ hằng năm, Trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tuy nhiên, nội dung trong Kế hoạch chưa nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác theo khoản 2, Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2.1.2. Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công

a) Việc quản lý, sử dụng tài chính công

- Trường không kịp thời hoàn trả số tiền 6.726.000.000 đồng kinh phí ngân sách nhà nước cấp thừa mà trích lập các Quỹ để sử dụng là không đúng quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 2, Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước; Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Số tiền lãi tương ứng với số tiền chậm nộp là **22.000.000 đồng**.

- Trường thu tiền khai thác dịch vụ, giao khoán tại cảng tin hạch toán vào Quỹ Hỗ trợ sinh viên là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; chưa nộp thuế GTGT năm 2023, 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 số tiền **6.075.000 đồng**, chưa nộp thuế TNDN năm 2023, 2024, số tiền **4.320.000 đồng**.

- Trường quy định việc thỏa thuận hợp đồng giảng dạy đối với giáo viên đã dạy đủ số giờ chuẩn và giờ vượt chuẩn vượt định mức tối đa theo quy định (*không quá 200 giờ chuẩn*) là không đúng quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 7 Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức thanh toán tiền giờ vượt chuẩn và thỏa thuận hợp đồng giảng dạy là 45.000 đồng/giờ áp dụng cho toàn bộ cán bộ, viên chức của Trường là chưa phù hợp quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.

- Trường sử dụng Quỹ Phúc lợi, Quỹ Khen thưởng không đúng nội dung chi theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản công

- Trường ban hành Quy định về quản lý, khai thác và sử dụng tài sản chưa đầy đủ nội dung về trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; không xây dựng quy trình tiếp nhận tài trợ đối với tài sản do các tổ chức và cá nhân tài trợ.

- Trường không xây dựng và trình phê duyệt Kế hoạch sửa chữa đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa dưới 500 triệu đồng, không thực hiện việc đăng tải thông tin bán tài sản công trên Trang thông tin điện tử về tài sản công.

- Việc thực hiện công khai tài sản công nội dung còn sơ sài, một số biểu mẫu công khai không có số liệu, số liệu trên biểu mẫu công khai không trùng với số liệu trên hệ thống Báo cáo tài chính và Báo cáo tài sản cố định.

2.2. Nguyên nhân

- Việc tổ chức triển khai, cập nhật các văn bản của pháp luật chưa thường xuyên dẫn đến việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng có sai sót.

- Việc nghiên cứu, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công chưa kịp thời dẫn đến việc trích lập các quỹ và chi các quỹ sai quy định. Công tác chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản công tại Trường chưa được quan tâm đúng mức, nhận thức về trách nhiệm công khai, minh bạch trong quản lý tài sản công của một số bộ phận tham mưu còn hạn chế.

2.3. Trách nhiệm

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng chịu trách nhiệm là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được phân công phụ trách đối với các nội dung sai sót về việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công tại Trường được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác phòng, chống tham nhũng để xảy ra các sai sót được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công để xảy ra các sai sót được nêu trong Kết luận thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN: KHÔNG

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan, xét tính chất và mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị như sau:

1. Xử lý về kinh tế

Thu hồi số tiền 32.395.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng đối với số lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh là 22.000.000 đồng do sai phạm trong việc chậm hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước cấp thừa; không hạch toán doanh thu và kê khai nộp thuế GTGT 6.075.000 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 4.320.000 đồng đối với hoạt động khai thác dịch vụ, giao khoán căng tin.

2. Xử lý trách nhiệm hành chính

- Hạch toán điều chỉnh Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi đúng nội dung chi theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Có văn bản kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính (*chủ trì*), phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, trong đó cần lưu ý việc phối hợp với UBND cấp xã để có biện pháp xử lý đối với các sinh viên không phối hợp thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, ban hành quy trình tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do tổ chức, cá nhân tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; rà soát, cập nhật bổ sung và hoàn thiện Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Thực hiện việc đăng tải thông tin bán, thanh lý tài sản công (*nếu có*) trên Trang thông tin điện tử về tài sản công đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; Lập và trình phê duyệt Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản hằng năm (*nếu có*), bao gồm tất cả các công trình có dự toán chi phí sửa chữa dưới 500 triệu đồng theo quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Thực hiện điều chỉnh toàn bộ biểu mẫu công khai tài sản công của Trường trong 02 năm (2023-2024) đầy đủ, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; bảo đảm số liệu công khai thống nhất với Báo cáo tài chính và Báo cáo tài sản cố định; phân bổ giờ giảng, bảo đảm không vượt quá 200 giờ/năm theo đúng quy định,

bổ sung kế hoạch giảng dạy thỉnh giảng đảm bảo phù hợp định mức, tránh quá tải cho giảng viên cơ hữu.

- Đối với nhiệm vụ giảng dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào: Có văn bản đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương để được áp dụng tạm thời định mức riêng, đặc thù, làm cơ sở thanh toán tiền dạy thêm vượt giờ chuẩn theo quy định.

- Tổ chức họp tập thể lãnh đạo Trường để kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các sai sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công tại Trường.

- Chủ trì họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với lãnh đạo và viên chức có liên quan tại Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trường về những hạn chế, sai sót nêu trong Kết luận thanh tra.

3. Đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025; tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở Trường trong 15 ngày liên tục. Báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu minh chứng*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

4. Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh theo quy định; Phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Căn cứ Điều 53 Luật Thanh tra năm 2025, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận: *Ưu*

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục IV-Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- VP, Phòng NV7, NV4, NV8 Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS Đoàn thanh tra (ltnhthuy/b).

* Tài liệu được phép sao, chụp theo quy định.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Diệu

